

**BỘ TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ số 47/1998/TT-BTC ngày  
9-4-1998 hướng dẫn sửa đổi, bổ  
sung nội dung Điểm 3.a Mục III  
của Thông tư số 9/1998/TT-BTC  
ngày 20-1-1998 hướng dẫn quản  
lý, sử dụng tiền thu từ chống  
buôn lậu.**

Căn cứ Công văn số 73/TB-VPCP ngày 3-4-1998 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại hội nghị sơ kết công tác chống buôn lậu tuyến biên giới Tây Nam; căn cứ tình hình công tác chống buôn lậu hiện nay; để góp phần tạo thuận lợi trong công tác chống buôn lậu;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung nội dung Tiết a của Điểm 3 thuộc Mục III quy định tại Thông tư số 9/1998/TT-BTC ngày 20-1-1998 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng tiền thu từ chống buôn lậu như sau:

"a) Số tiền được trích (30%) để thưởng và bổ sung kinh phí cho các tổ chức và cá nhân có thành tích chống buôn lậu nói tại Điểm 2b trên đây coi như 100% và được phân phối, sử dụng như sau:

**1. 30% dùng để chi bồi dưỡng, chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích chống buôn lậu, các khoản chi phí bổ sung cho các công tác chống buôn lậu như: chi cho công tác tuyên truyền, tổng kết; chi bồi dưỡng trong thời gian điều trị cho các cán bộ thuộc các lực lượng bị tai nạn trong quá trình điều tra bắt giữ; chi tiền viện phí cho các trường hợp không có chế độ bảo hiểm y tế...**

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thưởng cụ thể cho tổ chức, cá nhân có thành tích trong khuôn khổ nguồn tiền thưởng được trích, để áp dụng phù hợp với tình hình thực tế và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Trên cơ sở quy định của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ chống buôn lậu có trách nhiệm xem xét việc chia tiền thưởng được trích cho các đơn vị, cá nhân có thành tích một cách công khai, dân chủ tùy thuộc tính chất phức tạp của vụ việc và mức độ tham gia của từng đơn vị, cá nhân. Trường hợp đặc biệt, việc chi thưởng theo mức của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định vượt quá số tiền 30% được trích thì thủ trưởng đơn vị có thể trích thêm một phần từ khoản tiền 60% dùng cho việc mua sắm bổ sung các phương tiện chống buôn lậu (quy định tại a.2 dưới đây) để chi thưởng. Việc trích thêm phải xem xét, cân nhắc bảo đảm tính hiệu quả, tiết kiệm. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**2. 60% dùng cho việc mua sắm bổ sung các phương tiện chống buôn lậu của đơn vị. Trường hợp đặc biệt có thể bổ sung nguồn tiền trích thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích.**

Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm lập kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị gửi cơ quan tài chính cùng cấp xét duyệt. Việc chi mua sắm phương tiện trang bị cho các lực lượng chống buôn lậu, phải tuân thủ theo đúng chế độ quản lý chi ngân sách nhà nước hiện hành.

**3. 10% nộp lên cơ quan cấp trên trực tiếp** của đơn vị được giao nhiệm vụ chống buôn lậu để thưởng cho các bộ phận phối hợp và chi cho công tác tuyên truyền, tổ chức tập huấn, sơ kết, tổng kết. Cơ quan cấp trên chỉ đạo công tác chống

buôn lậu trong mỗi ngành được quy định tại Tiết 1 Điểm C Mục III của Thông tư liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ - Bộ Thương mại - Tổng cục Hải quan số 7/1997/TTLT/BTC-BNV-BTM-TCHQ ngày 21-10-1997. Cơ quan cấp trên trực tiếp của Chi cục quản lý thị trường là Cục quản lý thị trường; cơ quan cấp trên trực tiếp của Cục thuế là Tổng cục Thuế....

Trường hợp có nhiều ngành cùng phối hợp tham gia chống buôn lậu thì nộp lên cơ quan cấp trên trực tiếp của đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện vụ chống buôn lậu.

Số tiền thưởng và bổ sung kinh phí cho các đơn vị cuối năm không sử dụng hết được kết chuyển sang năm sau để sử dụng tiếp”.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký; đồng thời những quy định nêu tại Tiết a của Điểm 3 thuộc Mục III tại Thông tư số 9/1998/TT-BTC ngày 20-1-1998 của Bộ Tài chính hết hiệu lực thi hành.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
Thứ trưởng

VŨ MỘNG GIAO

## **THÔNG TƯ số 48/1998/TT-BTC ngày 11-4-1998 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75A-TC/TCT ngày 31-8-1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 57-CP ngày 28-8-1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế lợi tức và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế lợi tức.**

*Căn cứ Luật Thuế lợi tức được Quốc hội Khóa VIII thông qua ngày 30-6-1990; Luật sửa đổi, bổ*

*sung một số điều của Luật Thuế lợi tức được  
Quốc hội Khóa IX thông qua ngày 6-7-1993;*

*Căn cứ Nghị định số 57-CP ngày 28-8-1993 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế  
lợi tức và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Luật Thuế lợi tức;*

*Căn cứ Nghị định số 59-CP ngày 3-10-1996  
của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài  
chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh  
nghiệp nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 114/1997/NĐ-CP ngày  
16-12-1997 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số  
57-CP ngày 28-8-1993;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung, sửa đổi Thông  
tư số 75A-TC/TCT ngày 31-8-1993 như sau:*

### **1. Sửa đổi phần căn cứ tính thuế của Thông tư như sau:**

#### **Mục II.2. Về doanh thu để tính lợi tức chịu thuế.**

Doanh thu để tính lợi tức chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng, tiền công, tiền hoa hồng, tiền dịch vụ (kể cả phụ thu, trợ giá mà doanh nghiệp được hưởng nếu có) và các khoản thu khác chưa trừ một khoản phí tổn nào của cơ sở kinh doanh phát sinh trong kỳ tính thuế. Đối với hoạt động giao khoán trong sản xuất nông nghiệp, doanh thu là tiền thu về trong các hình thức giao khoán cho cán bộ, công nhân viên (kể cả thu bằng sản phẩm) ở các doanh nghiệp sản xuất nông, lâm nghiệp.

Doanh thu đối với sản phẩm hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt để tính lợi tức chịu thuế là doanh thu bán hàng có cả thuế tiêu thụ đặc biệt.

Doanh thu đối với hình thức trả trước một số năm của hoạt động cho thuê nhà, cho thuê tài sản cố định là số tiền thu trước một số năm.